



**BẢNG SO SÁNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VLXD & TTNT TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỚC VÀ SAU KHI SỬA ĐỔI THEO LẬP T DOANH NGHIỆP 2020 VÀ LẬP CHỨNG KHOÁN 2019**

Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ cũ	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
01 Điều 1 Các thuật ngữ, định nghĩa	b) “ <i>Luật doanh nghiệp</i> ” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. e) “ <i>Người có liên quan</i> ” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật doanh nghiệp.	b) “ <i>Luật doanh nghiệp</i> ” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020. e) “ <i>Người có liên quan</i> ” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 46 điều 4 của Luật Chứng khoán. h) <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; i) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; j) <i>Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần; k) <i>Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; l) <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;	Thêm một số thuật ngữ nhằm định nghĩa rõ hơn theo quy định Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán

				<i>m) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con</i>	
02	Điều 8 Chuyển nhượng cổ phần	Khoản 2	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	Thêm quy định rõ hơn nếu công ty có phát hành thêm cổ phiếu và các quyền lợi khác theo Luật chứng khoán
03	Điều 11 Quyền của cổ đông	Khoản 1	Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.	Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần	Chi cần sở hữu 1 cp là cổ đông cty, có đầy đủ quyền của cổ đông thông thường theo quy định Luật chứng khoán
04	Điều 17 Chương trình, nội dung và thông báo ĐHĐCĐ	Khoản 1	1) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với Luật pháp và các qui định của Công Ty.	1) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn]. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ	Quy định thời gian cụ thể hơn để đảm bảo quyền lợi cổ đông trong việc chốt quyền tham dự ĐH và quyền tiếp cận nghiên cứu tài liệu văn kiện ĐH trước khi ĐH diễn ra.

			<ul style="list-style-type: none"> b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội. c) Thông báo và gửi thông báo cho tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông. 	<ul style="list-style-type: none"> đồng có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp g) Các công việc khác phục vụ đại hội 	
05	Điều 19	Khoản 14	<p>Thẻ thực tiến hành biểu quyết trong cuộc họp</p>	<p>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề có đồng tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	Bổ sung áp dụng khi có trường hợp tổ chức DH trực tuyến.
06	Điều 24	Khoản 1	<p>Số lượng thành viên của Hội Đồng Quản Trị ít nhất là ba (3) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm ; thành viên Hội đồng</p>	<p>Số lượng thành viên của Hội Đồng Quản Trị ít nhất là năm (5) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm ; thành viên Hội đồng quản trị có thể được</p>	Tăng số lượng thành viên HĐQT. Điều này đã thông qua tại DH bất

nhiệm kỳ của HĐQT		quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	thường 2022. Giờ thông báo sửa đổi điều lệ
07 Điều 26 Chủ tịch hội đồng quản trị	Khoản 1	Hội Đồng Quản Trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ Tịch và một Phó Chủ Tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám Đốc điều hành. Nếu Hội Đồng Quản Trị xét vì lợi ích của Công Ty và các cổ đông chấp thuận rằng Chủ Tịch có thể đồng thời là Tổng Giám Đốc điều hành, quyết định này cần phải được khẳng định lại hàng năm, bằng hình thức biểu quyết thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm bài nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc)	Trong điều lệ cũ CT HĐQT có thể vì lợi ích Cty và được cổ đông chấp thuận, thì có thể kiêm nhiệm TGD, nhưng Luật mới thì không được
08 Điều 28 Các cuộc họp của HĐQT	Khoản 4	Các Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập	Các Cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội	Cuộc họp HĐQT phải tiến hành khi có đề xuất họp : Rút ngắn thời gian theo quy định mới áp dụng 07 ngày thay vì 15 ngày .

			đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	đồng quản trị.	
09	Điều 28 Các cuộc họp của HĐQT	Khoản 7	Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	Nội dung và chương trình họp HĐQT phải được gửi đến người dự họp : Rút ngắn thời gian theo quy định mới áp dụng 03 ngày thay vì 05 ngày
10	Điều 34 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền	Khoản 6		6) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy	Theo Quy định Luật chứng khoán và cty CMD lên sản UPCOM nên thêm quy định

	Lợi			định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	
11	Điều 39 Quyền điều tra sổ sách hồ sơ	Khoản 1	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 37.2 Điều lệ này, có quyền trực tiếp hoặc thông qua luật sư hoặc người được ủy quyền gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công Ty về tình hình hoạt động của Công Ty, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông, xem danh sách cổ đông có quyền dự Đại hội cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	1) Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	Quy định cụ thể hơn về quyền của cổ đông phổ thông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn
12	Điều 39	Khoản 4	4) Mọi cổ đông đều có quyền được	4) Điều lệ công ty phải được công bố trên	Thời đại 4.0 tiếp cận

	Quyền điều tra sổ sách hồ sơ		<p>Công Ty cấp một bản Điều lệ Công Ty miễn phí. Trường hợp Công Ty có một Website riêng, Điều lệ này sẽ được công bố trên Website đó.</p>	<p>thông tin nhanh gọn nhẹ, dễ dàng quan tâm chi cần truy cập vào trang Web cty để cập nhật thông tin. Công ty công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định.</p>	
13	Điều 41 Phân phối lợi nhuận	Khoản 6	<p>Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh Nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.</p>	<p>Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định và Luật Chứng khoán. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.</p>	<p>Thay đổi quy định cụ thể hơn bằng Luật chứng khoán.</p>
14	Điều 46 Báo cáo quý, bán niên và năm tài chính.		<p>1) Công Ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và báo cáo phải được kiểm toán theo qui định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/</p>	<p>1) Công Ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và báo cáo phải được kiểm toán theo qui định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2) Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng</p>	<p>Thay đổi từ ngữ cho gọn hơn là theo quy định công bố thông tin của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán.</p>

			<p>Trung tâm Giao dịch Chứng Khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2) Công Ty phải lập báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán.</p> <p>3) Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp Công Ty có Website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công Ty phải được công bố trên Website đó.</p>	<p>Khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	
15	Điều 47		<p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác được công bố ra công chúng theo những qui định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và được nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các qui định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và các tài liệu bổ trợ khác được công bố theo những qui định của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Không còn nộp cho cơ quan thuế và cơ quan đăng ký doanh nghiệp vì cty công bố thông tin đại chúng trên Website cty.</p>
16	Điều 50	Bổ sung		<p>3) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi</p>	<p>Bổ sung thêm Theo quy định Luật doanh</p>

Giải thể và gia hạn hoạt động công ty		<p>Kết thúc thời hạn hoạt động đề cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	<p>nghiệp và Luật chứng khoán</p>
17 Điều 55 Thời gian hiệu lực và lưu trữ Điều lệ công ty	Khoản 1 & Khoản 2	<p>1) Bản Điều lệ này gồm 21 chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất TP. Hồ Chí Minh, nhất trí thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2016 tại TP. Hồ Chí Minh, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2) Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản nộp tại Phòng Công Chứng Nhà Nước của địa phương. - 05 bản nộp tại các cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. - 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công Ty. 	<p>1) Bản Điều lệ này gồm 21 chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng và Trang Trí Nội Thất TP. Hồ Chí Minh, nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 tại TP. Hồ Chí Minh, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2) Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu tại trụ sở chính công ty.</p>